

## **BÀI 13. NƯỚC BIỂN VÀ ĐẠI DƯƠNG**

### **(8 câu)**

**Câu 1: Nêu đặc điểm về nhiệt độ và độ muối trung bình của nước biển và đại dương?**

- Nhiệt độ trung bình trên bề mặt của nước biển và ở giữa đại dương là khoảng  $17^{\circ}\text{C}$ . Nhiệt độ thay đổi phụ thuộc vào vị trí địa lí, điều kiện khí hậu và các yếu tố tự nhiên khác: Xích đạo:  $27-29^{\circ}\text{C}$ , ôn đới:  $15-16^{\circ}\text{C}$ , hàn đới:  $< 1^{\circ}\text{C}$ .

- Ở các biển, nhiệt độ trung bình trên bề mặt khác nhau: biển Đen:  $26^{\circ}\text{C}$ , biển Ban-tích:  $17^{\circ}\text{C}$ , Biển Ba-ren:  $3^{\circ}\text{C}$ , ...

- Biên độ nhiệt năm của nước biển và đại dương không lớn, đặc biệt là khu vực ngoài khơi và vùng vĩ độ thấp.

- Độ muối là một trong những thành phần hóa học quan trọng của nước biển:

+ Nước biển và đại dương có độ muối trung bình là 35‰.

+ Độ muối là do nước sông hòa tan các loại muối từ đất, đá trong lục địa đưa ra.

+ Độ muối của nước biển thay đổi tùy thuộc vào lượng nước sông chảy vào biển, độ bốc hơi và lượng mưa.

+ Độ muối của Biển Đông: khoảng 33‰, biển Địa Trung Hải là 39‰, Biển Đỏ là 45‰ ...

**Câu hỏi 2: Trình bày khái niệm và giải thích nguyên nhân hình thành sóng biển?**

- Là hình thức dao động của nước biển theo chiều thẳng đứng.

- Nguyên nhân: chủ yếu do gió.

+ Sức gió thổi mạnh, thời gian tồn tại dài và diện tích mặt biển, đại dương lớn thì sóng biển càng lớn.

+ Sóng thường ở lớp trên của biển và đại dương, cao khoảng vài mét.

**Câu hỏi 3: Trình bày khái niệm, nguyên nhân của thủy triều?**

- Là hiện tượng mức nước biển dao động theo chu kì và biên độ nhất định do ảnh hưởng của sức hút Mặt Trăng, Mặt Trời và lực li tâm của Trái Đất.

- Thủy triều ở nhiều nơi có thể lên tới 10-18 m.

- Thủy triều ở vùng ôn đới cao hơn vùng nhiệt đới.

**Câu hỏi 4: Trình bày đặc điểm của thủy triều?**

- Khi Mặt Trời, Mặt Trăng, Trái Đất thẳng hàng thì dao động thủy triều lớn nhất-triều cường.

- Khi Mặt Trời, Mặt Trăng, Trái Đất vuông góc thì dao động thủy triều nhỏ nhất-triều kém.

- Mỗi ngày thủy triều lên xuống 2 lần gọi là bán nhật triều, chỉ lên xuống 1 lần gọi là nhật triều hoặc triều có ngày lên xuống 1 lần, có ngày lên xuống 2 lần gọi là triều không đều.

**Câu hỏi 5: Em hãy nêu khái niệm , nguồn gốc xuất phát, hướng di chuyển của các dòng biển?**

- Là dòng nước di chuyển trong các biển và đại dương tương tự như các sông ở trong lục địa.

- Các dòng biển chuyển động theo quy luật và chịu ảnh hưởng chủ yếu của các loại gió chính trên bề mặt Trái Đất.

- Dựa vào nhiệt độ, dòng biển được phân thành dòng biển nóng và dòng biển lạnh. Các dòng biển này đối xứng với nhau qua các bờ đại dương.

**Câu hỏi 6: Trình bày vai trò của biển và đại dương đối với phát triển kinh tế-xã hội?**

- Đối với sự phát triển kinh tế:

+ Các biển và đại dương cung cấp nguồn tài nguyên phong phú như sinh vật, khoáng sản, ...

+ Là không gian để phát triển các ngành kinh tế, ...

- Đối với xã hội:

+ Các biển và đại dương tạo điều kiện thuận lợi cho giao lưu kinh tế, xã hội giữa các quốc gia trên thế giới, là nguồn sinh kế cho cộng đồng cư dân ven biển,

...

- Ngoài ra, biển và đại dương còn có vai trò quan trọng đối với môi trường và hệ sinh thái.

**Câu hỏi 7: Em hãy phân biệt ba hiện tượng dao động của nước biển và đại dương: sóng, thủy triều, dòng biển?**

| Hiện tượng         | Sóng  | Thủy triều  | Dòng biển  |
|--------------------|---|---|--|
| <b>Biểu hiện</b>   | Là sự dao động tại chỗ của nước biển theo chiều thẳng đứng. | Nước biển dâng cao và hạ thấp theo quy luật hằng ngày.                                | Dòng nước di chuyển trong các biển và đại dương tương tự như các sông ở trong lục địa. |
| <b>Nguyên nhân</b> | Chủ yếu do gió.   | Do lực hấp dẫn của Mặt Trăng, Mặt Trời và lực li tâm khi Trái Đất tự quay quanh trục. | Chịu ảnh hưởng chủ yếu của các loại gió chính trên bề mặt Trái Đất.                    |

**Câu hỏi 8: Em hãy thu thập những thông tin chứng minh vai trò quan trọng của biển và đại dương đối với phát triển kinh tế- xã hội của nước ta?**

- Các vai trò của biển, đại dương đối với sự phát triển kinh tế-xã hội ở nước ta:

+ Cung cấp tài nguyên sinh vật:

\* Vùng biển Việt Nam có hơn 2000 loài cá, gồm nhiều bộ, họ khác nhau, trong đó có khoảng hơn 100 loài có giá trị kinh tế cao.

\* Trữ lượng thủy sản ở vùng biển nước ta khoảng gần 4 triệu tấn, trữ lượng cá có thể đánh bắt hàng năm khoảng gần 2 triệu tấn.

\* Các loài động vật thân mềm ở Biển Đông có hơn 1800 loài, trong đó có nhiều loài là thực phẩm được ưa thích, như: mực, hải sâm, ...

+ Cung cấp tài nguyên khoáng sản và năng lượng:

\* Vùng biển Việt Nam chứa khoảng 35 loại hình khoáng sản với trữ lượng khai thác khác nhau từ nhỏ đến lớn, thuộc các nhóm: dầu khí, kim loại, vật liệu xây dựng, đá quý và bán quý, khoáng sản lỏng

\* Tiềm năng dầu khí phân bố trong 6 bể trầm tích lớn và hoạt động khai thác dầu khí được duy trì tại 11 mỏ ở thềm lục địa phía Nam. Ngành dầu khí luôn giữ vai trò quan trọng trong kinh tế biển nói riêng và nền kinh tế của đất nước nói chung.

\* Bên cạnh đó, tiềm năng tài nguyên nước biển cũng rất lớn, với các dạng năng lượng biển, như: băng cháy, năng lượng thủy triều, năng lượng sóng, năng lượng hạt nhân nước nặng từ nước biển.

+ Phát triển các ngành kinh tế biển: Ngành du lịch biển, hải đảo Việt Nam đang trên đà phát triển, thu hút ngày càng nhiều khách du lịch trong và ngoài nước.

\* Đường bờ biển dài trên 3260 km và hàng nghìn hòn đảo ven bờ đã tạo điều kiện thuận lợi cho Việt Nam phát triển du lịch biển.

\* Theo thống kê, dọc bờ biển Việt Nam có khoảng 125 bãi biển đẹp, trong đó, một số bãi biển và vịnh được đánh giá là những bãi biển và vịnh đẹp hàng đầu thế giới, như bãi biển Mỹ Khê (Đà Nẵng), Phú Quốc (Kiên Giang), Eo Gió (Bình Định), vịnh Nha Trang, vịnh Lăng Cô, vịnh Hạ Long.

## **CHƯƠNG 6: SINH QUYỀN**

### **BÀI 14 (2tiết). ĐẤT**

**(11 câu)**

#### **Câu hỏi 1: Trình bày khái niệm về đất, độ phì?**

- Đất là lớp vật chất tối xốp nằm trên cùng của bề mặt lục địa, được đặc trưng bởi độ phì.

- Độ phì là khả năng cung cấp nước, nhiệt, khí và các chất dinh dưỡng cần thiết cho thực vật sinh trưởng và phát triển.

#### **Câu hỏi 2 : Cho biết thế nào là lớp vỏ phong hóa. Hãy phân biệt đất và lớp vỏ phong hóa?**

- Vỏ phong hóa là lớp sản phẩm vụn thô ở phần trên cùng của vỏ Trái Đất, kết quả của các quá trình phong hóa làm đá và khoáng vật bị biến đổi.

- Lớp vỏ phong hóa có tầng đá mẹ, đất thì không có

### **Câu hỏi 3: Trình bày vai trò của đá mẹ đến sự hình thành đất?**

- Tất cả các loại đất đều được hình thành từ những sản phẩm phong hóa của đá gốc. Những sản phẩm phong hóa đó được gọi là đá mẹ.

- Đất hình thành trên những loại đá mẹ khác nhau sẽ không giống nhau về thành phần khoáng vật, cấu trúc, tính chất lí hóa và cả màu sắc.

### **Câu hỏi 4: Nêu vai trò của địa hình đến sự hình thành đất?**

- Địa hình tác động đến sự hình thành đất thông qua yếu tố độ cao, độ dốc và hướng địa hình.

- Càng lên cao thì nhiệt độ càng giảm, quá trình phong hóa đá diễn ra chậm dần đến quá trình hình thành đất yếu.

- Độ dốc địa hình ảnh hưởng đến tốc độ xói mòn đất, nên những nơi bằng phẳng thường có tầng đất dày hơn nơi địa hình dốc.

- Hướng sườn núi khác nhau nhận được lượng nhiệt ẩm không giống nhau, làm cho đất ở các sườn núi cũng có nhiều khác biệt.

### **Câu hỏi 5: Em hãy nêu vai trò của khí hậu và sinh vật đến sự hình thành đất?**

- Nhân tố khí hậu giữ vai trò quan trọng trong quá trình hình thành đất.

- Nhiệt độ, mưa và các chất khí đã phá hủy đá gốc thành các sản phẩm phong hóa-vật liệu cơ bản tạo thành đất.

- Các yếu tố nhiệt độ, độ ẩm, ... ảnh hưởng tới quá trình hình thành đất: nơi có nhiệt ẩm cao, quá trình hình thành đất diễn ra mạnh mẽ tạo nên lớp vỏ phong hóa và lớp đất dày; nơi có điều kiện nhiệt ẩm không thuận lợi thì lớp đất thô và mỏng.

- Khí hậu còn ảnh hưởng tới đất thông qua sinh vật. Trong các đới khí hậu khác nhau, sự sinh trưởng và phát triển của sinh vật không đồng đều  $\Rightarrow$  thành phần hữu cơ của đất cũng không giống nhau.

### **Câu hỏi 6: Cho biết vai trò của sinh vật đến sự hình thành đất?**

- Sinh vật đóng vai trò quan trọng trong quá trình hình thành và bảo vệ đất.

- Thực vật cung cấp vật chất hữu cơ; vi sinh vật phân giải xác hữu cơ và tổng hợp mùn; động vật (giun, loài gặm nhấm, ...) giúp đất tơi xốp, góp phần tạo cấu trúc đất.

- Sinh vật còn chống xói mòn và giữ ẩm cho đất.

### **Câu hỏi 7: Trình bày vai trò của thời gian đến sự hình thành đất?**

- Thời gian hình thành đất còn được gọi là tuổi đất.

- Thời gian dài hay ngắn ảnh hưởng rất lớn đến mức độ biến đổi lí học, hóa học và sinh học trong đất.

### **Câu hỏi 8: Em hãy trình bày vai trò của con người đến sự hình thành đất?**

- Con người có thể làm tăng độ phì của đất thông qua các hoạt động sản xuất kinh tế và sinh hoạt phù hợp như làm thủy lợi, làm ruộng bậc thang, ...

- Nếu sử dụng đất không hợp lí, con người cũng là nhân tố làm đất bị thoái hóa, bạc màu.

**Câu hỏi 9: Chứng minh rằng khí hậu vừa có ảnh hưởng trực tiếp, vừa có ảnh hưởng gián tiếp đến sự hình thành đất.**

- Điều kiện nhiệt ẩm làm cho đá gốc bị phá huỷ thành các sản phẩm phong hóa, rồi tiếp tục bị phong hóa thành đất.

⇒ Các yếu tố khí hậu ảnh hưởng trực tiếp đến sự hình thành đất là nhiệt và ẩm.

- Thực vật sinh trưởng tốt sẽ hạn chế xói mòn đất, đồng thời cung cấp cho đất nhiều chất hữu cơ.

⇒ Khí hậu ảnh hưởng gián tiếp đến sự thành tạo đất thông qua lớp phủ thực vật.

**Câu hỏi 10: Cho ví dụ cụ thể về tác động tích cực của con người đến sự hình thành và biến đổi đất?**

- Thực hiện thủy lợi, làm ruộng bậc thang, ... làm tăng độ phì của đất.

- Bón phân hữu cơ làm tăng độ phì của đất.

**Câu hỏi 11: Cho ví dụ cụ thể về tác động tiêu cực của con người đến sự hình thành và biến đổi đất?**

- Đốt rừng làm rẫy sẽ đẩy mạnh quá trình xói mòn, bạc màu đất.

- Lạm dụng thuốc trừ sâu quá mức sẽ làm ô nhiễm đất, giảm độ phì tự nhiên của đất

## **BÀI 15. SINH QUYỀN, CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ CỦA SINH VẬT (11 câu)**

**Câu hỏi 1: Cho biết sinh quyền là gì?**

Sinh quyền là một trong những quyền của lớp vỏ Trái Đất mà thành phần, cấu trúc và năng lượng của nó chủ yếu được xác định bởi hoạt động của cơ thể sống.

**Câu hỏi 2: Phân tích giới hạn của sinh quyền?**

- Phần thấp của khí quyển, toàn bộ thủy quyển và phần trên của thạch quyển (lớp đất và lớp vỏ phong hóa).

- Sinh vật phân bố không đều trong toàn bộ bề dày của sinh quyền mà thường tập trung với mật độ cao nhất ở nơi có thực vật sinh sống (khoảng vài chục mét ở trên và dưới bề mặt đất).

**Câu hỏi 3: Phân tích những đặc điểm của sinh quyền?**

- Khối lượng vật chất trong sinh quyền nhỏ hơn nhiều so với khối lượng vật chất của các quyền khác.

- Sinh quyền có đặc tính tích lũy năng lượng nhờ khả năng tổng hợp chất hữu cơ từ chất vô cơ.

- Sinh vật tham gia tích cực vào các vòng tuần hoàn vật chất rất quan trọng đối với sự sống như: vòng tuần hoàn cacbon, nitơ, photpho, ...

#### **Câu hỏi 4: Phân tích nhân tố khí hậu và nguồn nước ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố của sinh vật?**

- Ánh sáng: ảnh hưởng tới sự trao đổi chất và năng lượng cùng nhiều hoạt động sinh lí của cơ thể sống. Những cây ưa sáng thường sống và phát triển tốt ở nơi đầy đủ ánh sáng, những cây chịu bóng thường sống trong bóng râm.

- Nhiệt độ: mỗi loài thích nghi với một giới hạn nhiệt nhất định. Khi nhiệt độ thích hợp, sinh vật phát triển nhanh và thuận lợi hơn. Nhiệt độ quyết định đến sự phân bố các loài: có những loài chịu lạnh (ở hàn đới, ôn đới), có nhiều loài chịu nóng (ở nhiệt đới).

- Nước và độ ẩm không khí: nước là thành phần tham gia vào hầu hết các hoạt động sống của sinh vật, là môi trường sống của nhiều loài sinh vật.  $\Rightarrow$  nơi có nước và độ ẩm thuận lợi thì sinh vật rất phát triển. Tuy nhiên, nhu cầu về nước và độ ẩm không khí của các loài sinh vật không giống nhau, có loài ưa ẩm nhưng cũng có loài ưa khô.

#### **Câu hỏi 5: Phân tích nhân tố đất ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố của sinh vật?**

- Là môi trường sống, là nguồn dinh dưỡng phong phú cho nhiều loài sinh vật.

- Đất vừa là giá thể cho cây, vừa cung cấp nước, chất khoáng, chất dinh dưỡng cần thiết cho cây.

- Nhiều loài vi sinh vật, động vật có môi trường sống trong đất, nhiều loài thường ở trong đất để tránh các điều kiện không thuận lợi.

- Độ phì của đất có ảnh hưởng lớn tới sự phát triển và phân bố của sinh vật.

#### **Câu hỏi 6: Phân tích nhân tố địa hình ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố của sinh vật?**

- Do điều kiện nhiệt ẩm thay đổi theo độ cao nên các kiểu thảm thực vật cũng thay đổi.

- Càng lên cao, các loài chịu lạnh càng nhiều, các loài cây gỗ lớn càng thưa.

- Hướng sườn và độ dốc khác nhau cũng gây nên sự khác biệt về nhiệt, ẩm và chế độ chiếu sáng.  $\Rightarrow$  ảnh hưởng tới độ cao xuất hiện và kết thúc của các vành đai thực vật.

#### **Câu hỏi 7: Phân tích nhân tố sinh vật ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố của sinh vật?**

- Các sinh vật cùng sống trong môi trường có mối quan hệ chặt chẽ với nhau thể hiện qua chuỗi thức ăn-lưới thức ăn và nơi cư trú.

- Có nhiều loài động vật ăn thực vật nhưng chúng cũng là thức ăn của những loài động vật ăn thịt.

- Các loài sinh vật khi chết đi sẽ được sinh vật phân hủy trở thành vật chất hữu cơ cung cấp trả lại cho đất.

⇒ Nơi nào có thực vật phong phú thì động vật cũng phong phú và ngược lại.

**Câu hỏi 8: Phân tích nhân tố con người ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố của sinh vật?**

- Các sinh vật cùng sống trong môi trường có mối quan hệ chặt chẽ với nhau thể hiện qua chuỗi thức ăn - lưới thức ăn và nơi cư trú.

- Có nhiều loài động vật ăn thực vật nhưng chúng cũng là thức ăn của những loài động vật ăn thịt.

- Các loài sinh vật khi chết đi sẽ được sinh vật phân hủy trở thành vật chất hữu cơ cung cấp trả lại cho đất.

⇒ Nơi nào có thực vật phong phú thì động vật cũng phong phú và ngược lại.

**Câu hỏi 9. Cho ví dụ về ảnh hưởng tích cực của con người đến sự phát triển và phân bố sinh vật?**

- Trồng rừng, mở rộng diện tích rừng tạo nơi sinh sống nơi sinh sống cho loài động vật hoang dã.

- Mang giống cây trồng, vật nuôi từ nơi khác nhau để mở rộng giống nòi, sự phân bố giống cây trồng, vật- nuôi ở địa phương

- Cải tạo nhiều giống cây trồng vật nuôi có hiệu quả kinh tế cao.

**Câu hỏi 10. Cho ví dụ về ảnh hưởng tiêu cực của con người đến sự phát triển và phân bố sinh vật?**

- Phá rừng bừa bãi ảnh hưởng tiêu cực thực vật, động vật mất nơi cư trú sinh sống.

- Ô nhiễm môi trường do phát triển công nghiệp

- Việc phát triển dân số, nơi ở dẫn đến thu hẹp môi trường sống sinh vật.

**Câu hỏi 11. Em hãy sưu tầm tư liệu để giải thích lí do cây lúa nước phù hợp với điều kiện tự nhiên ở Việt Nam?**

- Về khí hậu: Khí hậu nhiệt đới gió mùa, nóng ẩm, mưa nhiều thích hợp với việc trồng cây lúa nước.

- Về đất: đất phù sa màu mỡ thường xuyên được bồi đắp sau mùa mưa.

- Về địa hình: hệ thống sông ngòi dày đặc cung cấp nguồn nước tưới tiêu cho nông nghiệp.

- Về sinh vật: Với nền văn minh lúa nước lâu đời, Việt Nam có đến hơn 600 giống lúa đủ chủng loại. Các giống lúa chủ yếu ở Việt Nam là các giống được lai tạo, có khả năng sinh trưởng mạnh, kháng sâu bệnh, cho năng suất cao và chất lượng gạo ngon.

- Về con người:

+ Nghề trồng lúa nước là một trong những nghề chính và lâu đời nhất của nông dân Việt Nam từ thời đi khẩn hoang mở đất, người dân Việt Nam từ xa xưa đã biết trồng lúa nước, có truyền thống và kinh nghiệm trồng lúa nước.

+ Biết kết hợp với ứng dụng khoa học kỹ thuật trong thâm canh, công nghệ.

**BÀI 16. THỰC HÀNH: PHÂN TÍCH SỰ PHÂN BỐ CỦA ĐẤT  
VÀ SINH VẬT TRÊN TRÁI ĐẤT**

(5 câu)

**Câu hỏi 1: Nêu sự phân bố của các nhóm đất và các kiểu thảm thực vật chính theo vĩ độ bằng cách hoàn thành bảng sau:**

| <b>Đới khí hậu</b> | <b>Nhóm đất chính</b>   | <b>Thảm thực vật chính</b>   |
|--------------------|---|--|
| Cực                |   |  |
| Ôn đới             |   |  |
| Nhiệt đới          |   |  |
| Xích đạo           |   |  |
| <b>Đới khí hậu</b> | <b>Nhóm đất chính</b>   | <b>Thảm thực vật chính</b>   |
| <b>Cực</b>         | Đất hoang mạc cực.<br>Đất đồng rêu.   | Hoang mạc lạnh.<br>Đài nguyên.   |
| <b>Ôn đới</b>      | Đất tai-ga lạnh.<br>Đất pô-tôn.<br>Đất pô-tôn cỏ.<br>Đất xám nâu rừng lá rộng ôn đới.<br>Đất đen thảo nguyên.<br>Đất hạt dẻ.<br>Đất hoang mạc và bán hoang mạc. | Rừng lá kim.<br>Rừng lá rộng và rừng hỗn hợp ôn đới.<br>Thảo nguyên, cây bụi chịu hạn và đồng cỏ núi cao.                                  |
| <b>Nhiệt đới</b>   | Đất fe-ra-lit đỏ vàng.<br>Đất fe-ralit đỏ.<br>Đất đỏ và đỏ nâu sa-van.<br>Đất đen và xám.   | Rừng cận nhiệt ẩm.<br>Thảo nguyên, cây bụi chịu hạn và đồng cỏ núi cao.<br>Rừng và cây bụi lá cứng cận nhiệt.<br>Hoang mạc, bán hoang mạc. |
| <b>Xích đạo</b>    | Đất fe-ra-lit đỏ vàng.<br>Đất fe-ralit đỏ.<br>Đất đỏ và đỏ nâu sa-van.<br>Đất đen và xám.   | Xa-van, cây bụi.<br>Rừng nhiệt đới, xích đạo.  |

**Câu hỏi 2: Giải thích tại sao lại có sự phân bố của các nhóm đất và các kiểu thảm thực vật chính theo vĩ độ?**



Do sự phân bố các kiểu thảm thực vật và các nhóm đất có tuân theo quy luật địa đới, ở mỗi đới khí hậu khác nhau có nhóm đất và thảm thực vật khác nhau.

**Câu hỏi 3: Nhận xét sự thay đổi của đất và thảm thực vật theo độ cao bằng cách hoàn thành bảng sau:**

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

| <b>Độ cao (m)</b> | <b>Đất</b> | <b>Vành đai thực vật</b> |
|-------------------|------------|--------------------------|
|                   |            |                          |
|                   |            |                          |
|                   |            |                          |
|                   |            |                          |
|                   |            |                          |

| <b>Độ cao (m)</b> | <b>Vành đai thực vật</b> | <b>Đất</b>             |
|-------------------|--------------------------|------------------------|
| 0 → 500           | Rừng lá rộng cận nhiệt   | Đất đỏ cận nhiệt       |
| 500 → 1200        | Rừng hỗn hợp             | Đất nâu                |
| 1200 → 1600       | Rừng lá kim              | Đất pô-tôn núi         |
| 1600 → 2000       | Đồng cỏ núi cao          | Đất đồng cỏ núi        |
| 2000 → 2800       | Địa y và cây bụi         | Đất sơ đẳng xen lẫn đá |
| > 2800            |                          | Băng tuyết             |

**Câu hỏi 4: Giải thích tại sao lại có sự phân bố của các nhóm đất và các kiểu thảm thực vật chính theo độ cao?**

Sự thay đổi của nhiệt độ và lượng mưa theo độ cao dẫn tới sự thay đổi của đất và sinh vật theo độ cao

**Câu hỏi 5: Ở Việt Nam có những kiểu thảm thực vật và nhóm đất chính nào?**

- Kiểu thảm thực vật chính: Rừng nhiệt đới ẩm, Rừng cận nhiệt ẩm, rừng và cây bụi lá cứng cận nhiệt.

- Nhóm đất: Đất feralit đỏ vàng, đất phù sa, đất đá vôi.